

VỀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU VÀ MỨC ĐỘ HỘI NHẬP QUỐC TẾ TRONG LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI TRONG NHỮNG NĂM TỚI

PGS.TS. LÊ DANH VĨNH
Thứ trưởng Bộ Công Thương

Năm 2009 là năm đánh dấu sự nỗ lực không ngừng của cả nền kinh tế VN trước những khó khăn, thách thức lớn do ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu; trong đó, hoạt động xuất nhập khẩu vẫn đạt được những kết quả đáng khích lệ so với các nước trong khu vực.

Hướng đến mục tiêu tăng trưởng xuất khẩu 6% và kiểm chế nhập siêu hiệu quả trong năm 2010, cần có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các Bộ ngành, địa phương và các doanh nghiệp trong việc định hướng và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu. Bài viết này điểm lại tình hình hoạt động xuất nhập khẩu trong năm 2009 vừa qua, với những khó khăn vướng mắc còn tồn đọng để từ đó nhận định những thuận lợi, thách thức mới và đề xuất định hướng phát triển hoạt động xuất nhập khẩu và mức độ hội nhập thương mại quốc tế trong những năm tới.



1. Những khó khăn, thách thức trong hoạt động xuất nhập khẩu 2009

Trong năm 2009, cuộc khủng hoảng tài chính đã làm cho nền kinh tế toàn cầu suy giảm mạnh. Thương mại toàn cầu, sau nhiều năm tăng trưởng ổn định và giữ vai trò động lực của tăng trưởng kinh tế thế giới, đã sụt giảm mạnh do chịu sự ảnh hưởng tiêu cực của sức cầu và giá cả. Những nước bị sụt giảm hoạt động xuất nhập khẩu một cách trầm trọng bao gồm: Nhật giảm 36% trong tháng 8 (giảm 11 tháng liên tiếp), Thái Lan giảm 23,5% (giảm 10 tháng liên tiếp), Hàn Quốc giảm 20,6% (giảm 10 tháng liên tiếp), Trung Quốc giảm 23% (giảm 8 tháng liên tiếp) v.v..

Nền kinh tế VN đã hội nhập sâu hơn trong nền kinh tế thế giới và khu vực, nhất là sau 2 năm gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), lại có độ mở lớn với thế giới (xuất khẩu năm 2008 chiếm xấp xỉ 70% GDP) nên không tránh khỏi bị tác động bởi cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu. Trong năm 2009, nền kinh tế

nước ta nói chung và thương mại nói riêng tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực của khủng hoảng kinh tế thế giới, và do đó gặp phải nhiều khó khăn và thách thức.

Xuất khẩu bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố: Nhu cầu của thế giới giảm, giá cả quốc tế giảm, sự xuất hiện nhiều hơn các rào cản phi thuế và các biện pháp bảo hộ mới từ các nước nhập khẩu. Xuất khẩu chịu tác động tiêu cực trên cả ba phương diện: Đơn đặt hàng ít đi do bạn hàng giảm nhập khẩu, từ đó lâm vào cảnh khó khăn hơn về tài chính; nhu cầu của người tiêu dùng nước nhập khẩu suy giảm; giá cả nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ lực của ta như dầu thô, than đá, lúa gạo, cao su, cà phê, hạt tiêu, thủy sản v.v. bị sụt giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2008. Bên cạnh đó là những khó khăn về vốn và đầu ra của các doanh nghiệp kinh doanh hàng xuất khẩu, kể cả các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Về nhập khẩu, nhập siêu có thể được giảm bớt do giá cả nhiều mặt hàng nhập khẩu giảm, nhu cầu trong nước không có nhịp độ tăng trưởng cao như trước đây, đã góp phần đáng kể kiềm chế lạm phát. Nhưng mặt khác, khả năng nhập khẩu có thể tăng do hàng hóa trên thị trường thế giới trở nên rẻ hơn, thuế suất hạ thấp do thực hiện các cam kết quốc tế, sẽ gây sức ép mạnh lên sản xuất trong nước. Trên thực tế, do ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới, giá cả hàng hóa giảm mạnh, thị trường xuất khẩu bị thu hẹp... nên từ đầu năm 2009 đến nay, hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa của VN tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức và chưa đạt được những mục tiêu kế hoạch đề ra cho năm nay.

Trước tình hình đó, Chính phủ đã kịp thời có Nghị quyết 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008, Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 và Nghị quyết 01/2009/NQ-CP ngày 9/01/2009 đề ra nhiều giải pháp, chính sách quyết liệt nhằm tập trung kích thích kinh tế; kích cầu tiêu dùng và đầu tư; ngăn chặn suy giảm kinh tế; bảo đảm an sinh xã hội; tập trung vào khu vực nông nghiệp, nông thôn và giảm nghèo v.v.. Tất cả những biện pháp kích cầu này đã giúp các doanh nghiệp trụ vững, giúp nền kinh tế vượt qua thời điểm khó khăn nhất. Bên cạnh đó, với sự thống nhất, quyết tâm cao trong lãnh đạo Đảng, Nhà nước; sự chỉ đạo tập trung của Chính phủ; sự nỗ lực của các ngành, các cấp, các doanh nghiệp và toàn dân, nền kinh tế

nước ta vẫn giữ được sự ổn định và có tăng trưởng tuy thấp nhưng vẫn đạt mức khá so với khu vực.

2. Những kết quả đã đạt được trong hoạt động xuất nhập khẩu năm 2009

Trong năm 2009, tuy chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của nền kinh tế thế giới và trong nước, hoạt động xuất nhập khẩu vẫn đạt được những kết quả đáng khích lệ so với các nước trong khu vực:

2.1 Xuất khẩu năm 2009

Kim ngạch xuất khẩu năm 2009 ước đạt 56,5 tỷ USD, giảm 9,9% so với năm 2008. Trong đó, khu vực 100% vốn trong nước ước đạt 33 tỷ USD, giảm 14,3%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 23,5 tỷ USD, giảm 2,76%.

Đối với nhóm nông sản, thủy sản: Kim ngạch xuất khẩu trong năm 2009 ước đạt 12,3 tỷ USD, giảm 6,8% so với năm 2008 và chiếm 21,8% tổng kim ngạch xuất khẩu. Lượng xuất khẩu của hầu hết các mặt hàng nông sản đều tăng mạnh so với năm 2008 như hạt điều tăng 5,8%, cà phê tăng 11,3%, chè các loại tăng 29,2%, hạt tiêu tăng 50%, gạo tăng 28,6%, sắn và các sản phẩm từ sắn tăng 143,5%, cao su tăng 7,9%, tuy nhiên việc giá xuất khẩu bình quân của các mặt hàng nông sản giảm, cụ thể là giá hạt điều giảm 13%, giá chè giảm 6%, giá cà phê giảm 26%, giá hạt tiêu giảm 25%, giá gạo giảm 28%, giá cao su giảm 33%, sắn và các sản phẩm từ sắn giảm 37% v.v. đã làm cho kim ngạch xuất khẩu của nhóm hàng này giảm 6,8% so với năm 2008.

Đối với nhóm nhiên liệu, khoáng sản: Kim ngạch xuất khẩu trong năm 2009 ước đạt 8,5 tỷ USD, giảm 34,8% so với năm 2008 và chiếm 15% tổng kim ngạch xuất khẩu. Đáng chú ý là việc lượng xuất khẩu mặt hàng than đá tăng 21,4% nhưng giá xuất khẩu giảm 26% đã làm cho trị giá xuất khẩu mặt hàng này giảm 9,9%; lượng xăng dầu các loại tăng 37,5% nhưng giá xuất khẩu giảm 39% đã làm cho giá trị xuất khẩu giảm 16,4%.

Đối với nhóm hàng công nghiệp chế biến: Kim ngạch xuất khẩu trong năm 2009 ước đạt 35,7 tỷ USD, giảm 2% so với năm 2008 và chiếm 63,1% tổng kim ngạch xuất khẩu. Trong nhóm này, một số mặt hàng có trị giá giảm mạnh so với năm 2008 là: chất dẻo nguyên liệu giảm 37,3%; sản phẩm từ cao su giảm 44,7%; mây tre cói thảm giảm 22,6%; sản phẩm gỗ giảm 10,7%; giấy và sản phẩm từ giấy giảm 11%; giày dép giảm 16%; sản phẩm gốm sứ giảm 26%; dây điện và cáp điện

giảm 13%; phương tiện vận tải và phụ tùng giảm 13,6%; túi xách, va ly, mũ, ô, dù giảm 13,6%. Bên cạnh đó, vẫn có một số mặt hàng có kim ngạch tăng hoặc chỉ giảm nhẹ như: sản phẩm hóa chất tăng 14%; thủy tinh và sản phẩm tăng 21%; máy móc thiết bị phụ tùng khác tăng 5,9%; điện tử và linh kiện máy tính tăng 6%; dệt may giảm 0,8%.

Nhịp độ tăng trưởng xuất khẩu có chiều hướng tăng dần qua các tháng: tháng 6 tăng 8,1%, tháng 9 tăng 3,5%, tháng 10 tăng 10,6%, tháng 12 tăng 6,1% so với tháng trước đó.

Kim ngạch xuất khẩu năm nay giảm so với năm 2008, không đạt được mục tiêu tăng trưởng 3% do giá cả hàng hóa xuất khẩu sụt giảm mạnh so với năm 2008, nhiều mặt hàng chủ lực có giá xuất khẩu giảm mạnh đã ảnh hưởng lớn đến kim ngạch xuất khẩu của ta là: cà phê, giá giảm 24,2%; hạt tiêu, giá giảm 28,6%; gạo, giá giảm 26%; cao su, giá giảm 33,6%; dầu thô, giá giảm 39%; than đá, giá giảm 39,3% v.v.. Ngoài ra, do khó khăn từ cuộc khủng hoảng, một số thị trường như châu Âu đã giảm nhập khẩu các mặt hàng tiêu dùng và lâu bền như giày dép và sản phẩm gỗ.

2.2 Nhập khẩu năm 2009

Trong năm 2009, kim ngạch nhập khẩu ước đạt 68 tỷ USD, giảm 15,8% so với năm 2008. Trong đó, khu vực 100% vốn trong nước đạt 43 tỷ USD, giảm 18,6%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 25 tỷ USD, giảm 10,4%.

Trong năm 2009, việc giá cả nhập khẩu giảm mạnh đã làm cho trị giá nhập khẩu của các mặt hàng đều giảm mạnh như xăng dầu giảm 43%; phân bón giảm 12%; thép các loại giảm 15%, trong đó phôi thép giảm 36%; kim loại thường khác giảm 10,4%; vải giảm 6%; nguyên phụ liệu dệt, may, da giảm 19%; chất dẻo nguyên liệu giảm 4,2%; máy móc thiết bị, phụ tùng giảm 16%; gỗ nguyên liệu giảm 20% v.v..

Trong thời gian qua, Bộ Công thương và các Bộ ngành đã triển khai nhiều biện pháp nhằm hạn chế nhập khẩu hàng tiêu dùng như: tăng thuế nhập khẩu, hạn chế tiếp cận ngoại tệ, nộp thuế trước khi thông quan, không hỗ trợ lãi suất cho nhập khẩu hàng tiêu dùng và cấp phép nhập khẩu tự động. Có thể thấy các biện pháp này đã phát huy tác dụng, làm giảm nhịp độ tăng trưởng nhập khẩu hàng tiêu dùng so với các năm trước đây.

Nhập siêu cả năm 2009 ước đạt khoảng 11,5 tỷ USD, đạt tỷ lệ nhập siêu khoảng 20,4% kim ngạch

xuất khẩu, so với 28,5% năm 2008.

3. Những thuận lợi và khó khăn đối với công tác xuất nhập khẩu của nước ta trong năm 2010

Trong năm 2010, tình hình sản xuất, xuất nhập khẩu của nước ta có những thuận lợi và tiếp tục gặp phải những khó khăn, thách thức sau đây:

3.1 Những thuận lợi năm 2010

Nền kinh tế thế giới bắt đầu sự hồi phục từ cuối năm 2009 dự kiến sẽ có cải thiện, chuyển biến tích cực hơn vào năm 2010. Trong năm 2009, nhiều cơ chế, chính sách mới ban hành đã đi vào cuộc sống, góp phần giải phóng sức sản xuất, huy động nhiều hơn các nguồn lực cho phát triển và giải quyết tốt hơn các vấn đề về kinh tế, xã hội, môi trường. Cho đến nay hiệu quả tích cực của gói kích cầu lần 1 là rất rõ: Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp duy trì sản xuất kinh doanh; giải quyết công ăn việc làm, đảm bảo an sinh xã hội; tăng cường cơ sở hạ tầng để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp và người dân có môi trường kinh doanh tốt, tạo cho nền kinh tế một sức bật mới. Gói bù lãi suất cũng đã giúp cho nhiều doanh nghiệp, đặc biệt doanh nghiệp nhỏ và vừa giải quyết hàng tồn kho, nâng cao năng lực cạnh tranh, năng lực sản xuất của một số ngành, lĩnh vực được tăng thêm. Hơn nữa, việc giãn, hoãn, miễn giảm thuế cũng giúp các doanh nghiệp giảm bớt khó khăn do tác động của suy giảm kinh tế, giúp họ có thể trụ vững rồi vươn lên.

Một thuận lợi đáng kể nữa là những kinh nghiệm về hội nhập kinh tế quốc tế thu được trong thời gian vừa qua, nhất là sau khi gia nhập WTO, sẽ tạo điều kiện cho VN tận dụng tốt hơn lợi thế so sánh, phát huy những mặt tích cực trong quá trình hội nhập. Việc mở rộng các hợp tác song phương của VN sẽ tạo thêm môi trường và thị trường cho doanh nghiệp mở rộng sản xuất, xuất khẩu. Bên cạnh đó, sự ổn định chính trị của đất nước và uy tín của VN trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao là điều kiện rất quan trọng để có thể huy động mọi nguồn lực cả trong và ngoài nước cho sự phát triển nhanh và bền vững của nền kinh tế.

3.2 Những khó khăn, thách thức năm 2010

Năm 2010, kinh tế thế giới còn tiếp tục diễn biến phức tạp, phục hồi chậm và chứa đựng nhiều rủi ro, khó lường. Xu hướng bảo hộ của các nước ngày càng gia tăng. Những vấn đề hậu khủng hoảng như bảo hộ mậu dịch, biến động giá cả, lạm

phát, khan hiếm nguyên liệu, năng lượng v.v. có thể xảy ra, sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển kinh tế của những nước có trình độ phát triển như nước ta. Vì vậy, VN có thể sẽ phải đối mặt với một loạt các khó khăn mới như:

- Hàng hóa xuất khẩu của VN sẽ phải cạnh tranh khốc liệt hơn nữa với hàng hóa cùng chủng loại của các nước châu Á như nông sản, thủy sản, dệt may, giày dép, điện tử v.v. trong bối cảnh nhu cầu nhập khẩu tại các thị trường chủ lực vẫn ở mức thấp. Giá hàng hóa tuy đã phục hồi nhưng vẫn ở mức thấp do nhu cầu nhập khẩu và khả năng thanh toán tại các thị trường giảm, nền kinh tế thế giới suy thoái cũng sẽ làm cho giá hàng hóa khó có thể tăng trong năm tới.

- Thị trường trong nước cũng sẽ còn gặp nhiều khó khăn, thách thức do chịu ảnh hưởng của các yếu tố sau đây: sự suy giảm kinh tế năm 2009; các cân đối vĩ mô chưa thật ổn định, hoạt động của hệ thống tài chính còn nhiều khó khăn, lạm phát có nguy cơ tăng lên, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, kết cấu hạ tầng chưa bảo đảm yêu cầu phát triển. Nhà nước sẽ giảm bớt mức hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp.

- Ngoài ra, sức cạnh tranh của cả nền kinh tế và của các doanh nghiệp tuy có được cải thiện nhưng còn ở mức thấp. Năm 2010 cũng là năm nhiều cam kết gia nhập WTO đến thời hạn thực thi, nhất là cam kết về mở cửa lĩnh vực dịch vụ, tài chính, bán lẻ, tạo ra thách thức không nhỏ đối với các doanh nghiệp VN. Bên cạnh đó, hệ thống thương mại trong nước chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển sản xuất và kinh doanh trong tình hình mới.

- Các mặt hàng công nghiệp có kim ngạch lớn là dệt may và da giày sẽ gặp khó khăn về thị trường xuất khẩu: năm 2009, việc Mỹ bỏ hoàn toàn hạn ngạch hàng dệt may đối với Trung Quốc tạo cạnh tranh lớn với hàng VN; EU không gia hạn quy chế GSP đối với hàng da giày xuất khẩu của VN. Nhiều hàng rào phi thuế và các biện pháp bảo hộ tinh vi được các nước dựng lên như Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) đang trong quá trình triển khai Dự luật nông nghiệp 2008 (Farmbill), dựa trên việc yêu cầu chứng nhận quy trình sản xuất chế biến (cá tra, ba sa...) của các nhà sản xuất chế biến từ các nước xuất khẩu cũng như tại Mỹ; Đạo luật Lacey của Mỹ bắt đầu có hiệu lực vào cuối năm nay và đầu năm sau sẽ thắt chặt hơn việc kiểm soát nguồn gốc sản phẩm gỗ. Tại EU,

theo Hiệp định “Tăng cường thực thi Luật lâm nghiệp, quản trị rừng và buôn bán gỗ” (FLEGT), được ban hành nhằm kiểm tra tính hợp pháp của các lô hàng thông qua các bằng chứng gốc; Quyết định ngày 22/9/2008 của Hội đồng châu Âu thiết lập hệ thống phòng ngừa và ngăn chặn đánh bắt kinh doanh cá bất hợp pháp v.v..

4. Định hướng và các giải pháp đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu năm 2010

Trên cơ sở tình hình và những thuận lợi và khó khăn nêu trên, Bộ Công thương đề ra định hướng và các giải pháp đẩy mạnh các hoạt động xuất nhập khẩu năm 2010 như sau:

4.1 Định hướng hoạt động xuất nhập khẩu năm 2010

Mục tiêu của hoạt động xuất khẩu năm 2010 là phát triển xuất khẩu với nhịp độ tăng trưởng khá, làm động lực thúc đẩy tăng trưởng GDP, giải quyết công ăn, việc làm và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động. Đẩy mạnh sản xuất và xuất khẩu các mặt hàng có lợi thế cạnh tranh, tích cực phát triển các mặt hàng khác có tiềm năng thành những mặt hàng xuất khẩu chủ lực mới, theo hướng nâng cao hiệu quả xuất khẩu. Chuyển dịch cơ cấu xuất khẩu theo hướng đẩy mạnh xuất khẩu những mặt hàng có giá trị gia tăng cao; tăng sản phẩm chế biến, chế tạo, sản phẩm có hàm lượng công nghệ và chất xám cao, giảm dần tỷ trọng hàng xuất khẩu thô.

4.2 Giải pháp đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu năm 2010

Để đạt được các mục tiêu trên, các phương hướng chính cần triển khai thực hiện là:

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp nâng cao chất lượng tăng giá trị hàng hóa xuất khẩu đối với các mặt hàng truyền thống, các mặt hàng sản xuất do bị hạn chế về cơ cấu (diện tích, năng suất, thời tiết...) không có điều kiện tăng nhiều về khối lượng, trong đó đặc biệt chú ý đến các mặt hàng nông, lâm, thủy sản.

- Tăng cường đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, chú trọng đổi mới công nghệ, thiết bị, đẩy mạnh sản xuất và xuất khẩu các mặt hàng có kim ngạch lớn, có khả năng tăng trưởng cao, có đóng góp quan trọng cho việc thực hiện kế hoạch xuất khẩu cũng như giải quyết nhiều công ăn việc làm, góp phần ổn định xã hội như các sản phẩm chế biến: dệt may, giày dép, đồ gỗ, sản phẩm nhựa, dây cáp điện v.v.. Rà soát và phát hiện các mặt hàng có

khả năng sản xuất nhưng không hoặc chưa bị hạn chế về thị trường như đồ nhựa các loại, sản phẩm cơ khí và vali, túi xách, mũ, ô, dù v.v..

- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, xúc tiến doanh nghiệp, tìm kiếm và mở rộng thị trường; đẩy mạnh đầu tư sản xuất và xuất khẩu các mặt hàng có tiềm năng phát triển không bị hạn chế về khả năng sản xuất, sử dụng nhiều nguyên liệu trong nước như: hàng thủ công mỹ nghệ, sản phẩm cao su, hàng thực phẩm chế biến, hoá mỹ phẩm, sản phẩm cơ khí, dịch vụ phần mềm v.v..

- Tập trung khai thác theo chiều sâu, chiều rộng đối với các thị trường xuất khẩu truyền thống, thị trường xuất khẩu trọng điểm đi đôi với việc phát triển các thị trường có chung đường biên giới với VN thông qua việc xem xét điều chỉnh những quy định không phù hợp hạn chế xuất khẩu thời gian qua.

- Tận dụng lợi thế từ các hiệp định thương mại song phương (FTA); gắn thị trường xuất khẩu với thị trường nhập khẩu, thông qua đó đẩy mạnh xuất khẩu, giảm nhập siêu ở các thị trường hiện có mức nhập siêu lớn nhằm giảm nhập siêu của cả nước.

- Giảm chi phí sản xuất, nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa ở cả doanh nghiệp và Nhà nước. Về phía doanh nghiệp, cần tổ chức sản xuất hợp lý, nâng cao năng suất, chất lượng, hạ giá thành sản phẩm. Về phía Nhà nước, cần chủ động rà soát và điều chỉnh những cơ chế chính sách chưa phù hợp theo hướng mở; không tăng thuế nhập khẩu các mặt hàng là đầu vào sản xuất nói chung và xuất khẩu nói riêng nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp tận dụng cơ hội giảm giá do suy thoái của thị trường thế giới tạo một mặt bằng chung với thị trường thế giới và kích thích sản xuất, tiêu dùng.

- Sử dụng các biện pháp đồng bộ như rào cản kỹ thuật, chính sách tiền tệ; tăng mạnh xuất khẩu để thu hẹp chênh lệch giữa xuất khẩu và nhập khẩu.

- Tiếp tục cải cách hành chính trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, hải quan để doanh nghiệp thực hiện quyền xuất nhập khẩu theo quy định của pháp luật. Bộ Công thương tích cực phối hợp với các Bộ ngành, địa phương tiếp tục triển khai các chính sách khuyến khích xuất khẩu, kèm chế nhập siêu đã ban hành nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

- Tăng cường và cải tiến công tác xúc tiến thương mại để duy trì và mở rộng thị trường xuất khẩu, tập trung vào các thị trường truyền thống có kim ngạch xuất khẩu lớn đồng thời tích cực tìm kiếm các thị trường mới.

- Đẩy mạnh đàm phán với các nước, sớm triển khai ký kết các thỏa thuận song phương và công nhận lẫn nhau về kiểm dịch thực vật, tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, nhất là các thị trường xuất khẩu trọng điểm như Mỹ, Nhật, Hàn Quốc, Singapore, Australia, New Zealand v.v.. để tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp xuất khẩu trong việc thanh toán cũng như đáp ứng các tiêu chuẩn về kiểm dịch thực vật, vệ sinh an toàn thực phẩm, đặc biệt là đối với các mặt hàng nông, thủy sản.

- Đẩy mạnh tuyên truyền và khuyến khích các doanh nghiệp đa dạng hóa đồng tiền thanh toán và phòng ngừa rủi ro về tỷ giá trong hoạt động xuất nhập khẩu.

- Đẩy mạnh sản xuất trong nước các loại nguyên liệu, các mặt hàng phụ trợ cho sản xuất tiêu dùng, sản xuất hàng xuất khẩu thay thế hàng nhập khẩu cũng là một biện pháp quan trọng để hạn chế nhập siêu.

- Phát triển ngành công nghiệp phụ trợ và kêu gọi doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào việc sản xuất trong các ngành công nghiệp phụ trợ. Hiện nay Bộ Công thương đang hoàn thiện “Nghị định về ưu đãi phát triển công nghiệp hỗ trợ” để trình Chính phủ nhằm tạo cơ sở pháp lý cần thiết cho việc phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ của VN.

Tóm lại, để đạt được mục tiêu tăng trưởng xuất khẩu 6% năm 2010 và thực hiện yêu cầu kèm chế nhập siêu đòi hỏi sự cố gắng vượt bậc của các Bộ ngành, địa phương và doanh nghiệp tập trung tháo gỡ các khó khăn về thị trường và sản xuất, kịp thời nắm bắt các tín hiệu phục hồi về tình hình kinh tế, thương mại thế giới để tạo nên những đột phá về tăng trưởng xuất khẩu năm 2010■